

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNST

Ngày: 24/9/2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Tuyết Loan*

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông *Phan Công Ny*

2/ Bà *Phạm Thị Thiện*

Thư ký phiên tòa: Ông *Hồ Giúp Đỡ* – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 517/2019/TLST-HN ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 546/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1985
ĐKTT: 135E MT, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.
Tạm trú: 154 NĐ, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần G**, sinh năm 1981
Địa chỉ: 135E MT, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 12 HB, phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1984 (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018).

Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: 89 H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ có mặt, Ngân hàng TMCP V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2018 bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà và ông Trần G tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và đã được UBND phường K, quận K, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/12/2008.

Quá trình chung sống, thời gian đầu ông bà hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông G sa vào tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng khi trở về gia đình ông vẫn không thay đổi để chăm lo cho vợ con, lo cho cuộc sống gia đình. Ngược lại, ông nhiều lần gây ra nợ nần, bà phải trả thay, khi không có tiền ông G còn có hành động đánh bà. Mâu thuẫn kéo dài đến nay bà xét thấy cuộc sống chung không còn mang lại hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: ông, bà có 03 con chung tên Trần Lý Hoa N1 (nữ), sinh ngày 12/9/2009, Trần Lý Khánh N2 (nữ), sinh ngày 27/6/2011, Trần Lý Thiên N3 (nữ), sinh ngày 29/7/2014. Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung bà xác định không có.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo luật định. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau các vấn đề trong vụ kiện như hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình hòa giải nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà xác định không có, về nợ chung bà cho rằng vợ chồng còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ và Ngân hàng TMCP V.

Ông Trần G thống nhất với lời trình bày của bà L về quá trình tiến tới hôn nhân. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên cuộc sống thường xảy ra tranh cãi. Hiện tại ông cũng xét thấy hôn nhân đã không còn mang lại hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông thống nhất có 03 con chung như bà L trình bày, tuy nhiên ông yêu cầu được nuôi các cháu vì ông cho rằng, hiện tại ông có nhà cửa ổn định trong khi bà L đang ở nhà thuê nên môi trường sống không đảm bảo cho sự phát triển của các cháu. Trường hợp Tòa án quyết định giao con cho bà Loan nuôi dưỡng ông sẽ cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L. Tuy nhiên, về nợ chung ông sẽ chịu trách nhiệm trả.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ trình bày: ông Trần G và bà Nguyễn Thị Kim L có vay nợ tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số

0020/2016/9325318/HĐTD ngày 04/01/2017 với số tiền vay ban đầu là 2.300.000.000đồng. Hiện tại hợp đồng vẫn còn thời hạn. Khi vay cả bà L và ông G đều cùng ký vay trong hợp đồng tín dụng và tài sản thế chấp là do ông G đứng tên nên trong trường hợp bà L và ông G ly hôn thì Ngân hàng đề nghị ông bà xác định về tài sản là của chung hay riêng và người phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Đồng thời Ngân hàng cũng không có yêu cầu ông, bà trả nợ trong vụ kiện này.

Ngân hàng TMCP V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Do các bên đương sự không thỏa thuận được các vấn đề trọng vụ kiện và vắng mặt Ngân hàng TMCP V nên căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần G thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Bà L và ông G thống nhất giao con chung là các cháu Trần Lý Hoa N1 (nữ), sinh ngày 12/9/2009, Trần Lý Khánh N2 (nữ), sinh ngày 27/6/2011, Trần Lý Thiên N3 (nữ), sinh ngày 29/7/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền là 4.000.000.000đồng (bốn tỷ đồng), số tiền này bà L được quyền quản lý và sử dụng cho việc ổn định cuộc sống và nuôi dưỡng con chung. Thời gian giao tiền do cơ quan thi hành án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà L và ông G xác định không có.

- Về nợ chung: Đối với khoản nợ còn lại của Ngân hàng TMCP Đ ông G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng. Đại diện Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đ đồng ý để ông G chịu trách nhiệm trả nợ và các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về thời gian và cách thức trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ này.

- Đối với khoản nợ tại Ngân hàng TMCP V bà L và ông G xác định số tiền vay ban đầu theo hợp đồng tín dụng ngày 22/7/2016, thời hạn vay là 36 tháng. Hiện tại, ông bà đã trả được hơn 100.000.000đồng, số tiền còn lại ông, bà không nhớ chính xác. Tuy nhiên, số nợ này ông, bà sẽ cùng chịu trách nhiệm tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

Sau khi nghiên cứu những tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền: Hôn nhân giữa bà L và ông G được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà

L cho rằng, hôn nhân của bà và ông G đã không còn hạnh phúc nên bà có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Giang, do đó phát sinh tranh chấp về ly hôn. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Do ông G có nơi đăng ký thường trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông G:

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa bà L và ông Thiện là do tự nguyện nên khi về chung sống ông bà có thời gian hạnh phúc, nhưng sau đó sau phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù cả bà L và ông G đều đưa ra những nguyên nhân khác nhau về mâu thuẫn vợ chồng nhưng cả hai đều thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng và cùng xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc nên Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của ông, bà đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai vì vậy ông bà thống nhất thuận tình ly hôn là có cơ sở nên công nhận.

Về con chung: Bà L và ông G có 03 con chung tên Trần Lý Hoa N1 (nữ), sinh ngày 12/9/2009, Trần Lý Khánh N2 (nữ), sinh ngày 27/6/2011, Trần Lý Thiên N3 (nữ), sinh ngày 29/7/2014. Tại phiên tòa bà L và ông G thống nhất giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông G cấp dưỡng nuôi con 01 lần với số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ đồng). Đồng thời ông G xác định số tiền này bà L được toàn quyền quản lý và sử dụng cho việc ổn định cuộc sống và nuôi dưỡng con chung. Thời gian giao nhận tiền do cơ quan thi hành án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái luật của bà L và ông G nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Bà L và ông G xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà L, ông G đều xác định còn 02 khoản nợ chung tại Ngân hàng TMCP Đ và Ngân hàng TMCP V.

Đối với khoản nợ còn lại 2.120.559.788 đồng tại Ngân hàng TMCP Đ ông G xác định ông sẽ tự chịu trách nhiệm trả khoản nợ này cho Ngân hàng mà không yêu cầu bà L cùng có trách nhiệm trả. Đại diện của Ngân hàng TMCP Đ cũng thống nhất để ông G trả nợ cho Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng cũng không có yêu cầu ông G trả nợ trong vụ kiện này mà các bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái luật của các bên đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng về khoản nợ còn lại của bà L và ông G tại Ngân hàng TMCP V. Do Ngân hàng vắng mặt, chưa biết rõ số nợ còn lại cụ thể là bao nhiêu và Ngân hàng có yêu cầu giải quyết hay không nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà L và ông G về việc ông bà sẽ cùng

có trách nhiệm trả hết số nợ còn lại. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí Hôn nhân sơ thẩm bà L phải chịu.

Ông G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần G;

2/ Về con chung: Giao các cháu Trần Lý Hoa N1 (nữ), sinh ngày 12/9/2009, Trần Lý Khánh N2 (nữ), sinh ngày 27/6/2011, Trần Lý Thiên N3 (nữ), sinh ngày 29/7/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền là 4.000.000.000đồng (bốn tỷ đồng) cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi. Bà L được quyền quản lý và sử dụng số tiền này cho việc ổn định cuộc sống và nuôi dưỡng con chung. Thời gian và cách thức giao tiền do Cơ quan thi hành án giải quyết. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông G, không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Bà L và ông G xác định không có nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4/ Về nợ chung:

- Ghi nhận việc ông G và bà L thống nhất cùng có trách nhiệm trả khoản nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng ngày 22/7/2016 với Ngân hàng TMCP V. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Công nhận sự thỏa thuận của bà L, ông G và Ngân hàng TMCP Đ về việc xác định ông G có trách nhiệm trả khoản nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 0020/2016/9325318/HĐTD ngày 04/01/2017 tại Ngân hàng TMCP Đ. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà L phải chịu. Bà L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng thành án phí theo biên lai thu số 001642 ngày 06/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

6/ Về án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000đồng ông G phải chịu.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và thời hiệu Thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉ XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Loan